

Số: 53/QĐKT-YDHD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập
đối với Sinh viên trình độ Cao đẳng hệ chính quy**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y DƯỢC HỒNG ĐỨC

Căn cứ Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục Đại học và trường Trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư 31/2013/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế Công tác Học sinh, Sinh viên trong trường Trung cấp, trường Cao đẳng;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác Học sinh – Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với Sinh viên trình độ Cao đẳng hệ chính quy”.

Điều 2. Quyết định này áp dụng đối với khóa tuyển sinh từ năm học 2015.

Điều 3. Trường các đơn vị có liên quan và các giảng viên, sinh viên chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.CTHSSV



QUY ĐỊNH

Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập

đối với sinh viên trình độ Cao đẳng hệ chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/QĐ-CDYDHD ngày 08 tháng 06 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y Dược Hồng Đức)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

Học sinh - Sinh viên (HSSV) đang theo học trình độ Cao đẳng hệ chính quy tại Trường Cao đẳng Y Dược Hồng Đức

HSSV được xét, cấp theo từng học kỳ hoặc trong năm học,

Học bổng chỉ được cấp trong khoảng thời gian được thiết kế cho chương trình đào tạo theo từng khóa học.

Chương II

TIÊU CHUẨN, XẾP LOẠI VÀ MỨC HỌC BỔNG

Điều 2. Tiêu chuẩn xét, cấp học bổng

a) Tổng số tín chỉ đăng ký trong học kỳ tối thiểu phải từ 15 tín chỉ trở lên (trừ học kỳ cuối khóa).

b) Không có điểm thi kết thúc học phần < 5.00 ,

c) Có điểm trung bình chung học tập trong học kỳ > 7.00 điểm trung bình chung học tập chỉ tính đối với những môn học trong các học kỳ chính và chỉ lấy điểm thi kết thúc môn học lần thứ nhất),

d) Có kết quả rèn luyện từ loại Khá trở lên,

e) Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong thời gian xét, cấp.

f) Đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ về học phí trong học kỳ,

Điều 3. xếp loại học bổng

STT	Mức học bổng loại	xếp loại học tập	xếp loại rèn luyện
01	KHÁ	Khá	Khá trở lên
		Giỏi	Khá
		Xuất sắc	Khá
02	GIỎI	Giỏi	Tốt trở lên
		Xuất sắc	Tốt
03	XUẤT SẮC	Xuất sắc	Xuất sắc

Điều 4. Mức học bổng khuyến khích học tập

1. Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào quỹ học bổng khuyến khích học tập xác định số lượng suất học bổng khuyến khích học tập cho từng trình độ, khóa học, ngành học. Sau đó, căn cứ vào kết quả học tập, rèn luyện của HSSV tiến hành xét, cấp học bổng theo thứ tự từ trên xuống dưới đến hết số suất học bổng.

Định mức một suất học bổng được cấp theo quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm. Điều

5. Hội đồng xét, cấp học bổng

1. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng xét, cấp học bổng HSSV bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc phó Hiệu trưởng được ủy quyền;
- Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác HSSV;
- Thư kí hội đồng: Chuyên viên phụ trách phòng Đào tạo;
- Các ủy viên: Trưởng phòng Công tác HSSV. Trưởng phòng KH-TC và Trưởng

khoa chuyên ngành...

2. Nhiệm vụ Hội đồng cấp trường:

Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các khoa, phòng có liên quan, Hội đồng tiến hành xét danh sách HSSV có thành tích cao trong học tập và rèn luyện để đề nghị Hiệu trưởng cấp học bổng.

Điều 6. Cách xác định quỹ học bổng và số suất học bổng

1. Quỹ học bổng được xác định dựa trên tổng số học phí đã thu được ở từng học kỳ tính đến thời điểm xét, cấp.

2. Căn cứ trên tổng quỹ học bổng thu được, dựa theo tỷ lệ % HSSV của từng trình độ, khóa học, ngành học trên tổng số HSSV đóng học phí để xác định ra quỹ học bổng cho từng trình độ, ngành học, khóa học.

3. Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của HSSV để tiến hành xét, cấp học bổng theo thứ tự ưu tiên từ loại xuất sắc trở xuống đến hết số suất học bổng đã xác định.

4. Đối với trường hợp HSSV có cùng loại học bổng, cùng điểm trung bình chung học tập thì tiến hành xét, cấp dựa trên điểm rèn luyện.

5. Những trường hợp đặc biệt khác thì Hội đồng xét-cấp học bổng có trách nhiệm tham mưu cho Hiệu trưởng để thực hiện.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Phòng Quản lý HSSV chịu trách nhiệm xây dựng quy trình cụ thể về trình tự và thủ tục thực hiện các bước để xét, cấp học bổng theo quy định.

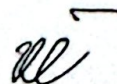
2. Phòng Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu việc phân bổ quỹ học bổng khuyến khích học tập của trường theo các quy định của các cơ quan chủ quản và cung cấp cho Hội đồng trước khi tiến hành xét học bổng; lập thủ tục chi trả, cấp phát học bổng theo danh sách Hiệu trưởng đã duyệt.

3. Phòng Công tác Học sinh sinh viên chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên toàn trường.

4. Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên và các Khoa chuyên ngành chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn cho HSSV thực hiện quy định này.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, các đơn vị, cá nhân có liên quan cần phản ánh kịp thời về Phòng Công tác HSSV để trình Hiệu trưởng xem xét giải quyết.

HIỆU TRƯỞNG



QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/QĐ-CDYDH ngày 05 tháng 04 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y Dược Hồng Đức)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên bao gồm: đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm, phân loại kết quả và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện, tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá.
2. Quy chế này áp dụng đối với học sinh, sinh viên đang theo học tại trường

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên nhằm:
 - a) Góp phần thực hiện mục tiêu đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội;
 - b) Đưa ra được những định hướng, nội dung rèn luyện cụ thể, phù hợp tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên xác định được phương hướng rèn luyện, phấn đấu.
2. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên phải bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng, công khai và dân chủ.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng học sinh, sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:
 - a) Ý thức và kết quả học tập;
 - b) Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong cơ sở dạy nghề;
 - c) Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;
 - d) Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;
 - e) Ý thức, kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong cơ sở dạy nghề hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên.
2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương 2.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Họ và tên sinh viên: Mã số:

Ngày sinh: Lớp: Khoa:

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM			Phòng Công tác sinh viên
	Quy định	Sinh viên tự đánh giá	Lớp đánh giá	
1. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC HỌC TẬP	<i>Thang điểm tối đa: 30 điểm</i>			
1.1 Ý thức học tập	20 điểm			
- Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc, trật tự, có ý thức tự học.	8			
- Tham gia các hoạt động thảo luận, học thuật.	4			
- Không bị học lại (Trừ có lý do chính đáng).	4			
- Được tập thể lớp công nhận là có tinh thần cố gắng vươn lên trong học tập.	4			
1.2 Vượt mức xếp loại học lực	Tối đa 10 điểm			
- Yếu lên trung bình, trung bình khá.	4-6			
- Trung bình, trung bình khá lên khá.	6-7			
- Khá lên giỏi.	7-8			
- Giỏi lên xuất sắc.	8-9			
- Giữ vững thành tích học tập loại xuất sắc.	10			
2. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC KẾT QUẢ CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ TRONG NHÀ TRƯỜNG	<i>Thang điểm tối đa: 25 điểm</i>			
2.1 Thực hiện đúng nội quy, quy định của Trường	8 điểm			
- Không vi phạm nội quy của lớp, của khoa, phòng thực hành, thư viện, ...	4			
- Không vi phạm quy chế thi và kiểm tra.	4			
2.2 Quy định về nếp sống văn minh học đường	17 điểm			
- Trang phục đúng quy định.	5			
- Không nói tục, chửi thề, không gây mất trật tự trong lớp học, không hút thuốc trong khuôn viên Trường.	5			
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp.	4			
- Có tinh thần đấu tranh phê bình đối với các trường hợp vi phạm nội quy, quy chế.	3			
3. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI	<i>Thang điểm tối đa: 20 điểm</i>			
3.1 Ý thức tham gia các hoạt động chính trị xã hội	10 điểm			
- Tham gia đầy đủ sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học và có điểm kiểm tra cuối đợt.	5			
- Không vi phạm pháp lệnh và các quy định về phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, ...	5			
3.2 Ý thức tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục - thể thao	10 điểm			
- Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao.	2			
- Tham gia các hoạt động ở địa phương nơi cư trú.	2			
- Tham gia tích cực và đầy đủ các hoạt động tập thể, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao của trường, khoa, lớp, đoàn thanh niên tổ chức.	3 -> 6			

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM			Phòng Công tác sinh viên
	Quy định	Sinh viên tự đánh giá	Lớp đánh giá	
4. ĐÁNH GIÁ VỀ PHẨM CHẤT CÔNG DÂN VÀ QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG	Thang điểm tối đa: 15 điểm			
4.1 Chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và địa phương nơi cư trú.	5			
4.2 Tích cực tham gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội xây dựng thành phố văn minh, hiện đại.	5			
4.3 Có lối sống lành mạnh, có mối quan hệ tốt với bạn bè trong lớp, trong trường và cộng đồng.	5			
5. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÔNG TÁC PHỤ TRÁCH LỚP, ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG	Thang điểm tối đa: 10 điểm			
5.1 Là thành viên của BCH Đoàn, Ban cán sự lớp, BCH Chi đoàn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	10			
5.2 Là thành viên của BCH Đoàn, Ban cán sự lớp, BCH Chi ủy, BCH Chi đoàn, hoàn thành tốt nhiệm vụ	8			
5.3 Là thành viên lớp hoạt động tốt và tích cực	7			
TỔNG CỘNG:				

Ghi chú:

- Xếp loại rèn luyện: Xuất sắc: Từ 90 điểm đến 100 điểm. Tốt: Từ 80 điểm đến 89 điểm. Khá: Từ 70 đến 79 điểm. Trung bình khá: Từ 60 điểm đến 69 điểm. Trung bình: Từ 50 điểm đến 59 điểm; Yếu: Từ 30 điểm đến 49 điểm. Kém: Dưới 30 điểm.

SINH VIÊN
(ký và ghi rõ họ tên)

KẾT LUẬN ĐÁNH GIÁ CỦA LỚP

Điểm rèn luyện:..... Ghi bằng chữ:.....Xếp loại:

Ý kiến đóng góp:

LỚP TRƯỞNG
(ký và ghi rõ họ tên)

Tp. HCM, ngày tháng năm 201
GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
(ký và ghi rõ họ tên)

PHẦN ĐÁNH GIÁ CỦA PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điểm rèn luyện:..... Ghi bằng chữ:.....Xếp loại:

Ý kiến đóng góp:

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Chương 3.

PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 4. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém.

- a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc
- b) Từ 80 đến dưới 89 điểm: loại tốt
- c) Từ 70 đến dưới 79 điểm: loại khá
- d) Từ 60 đến dưới 69 điểm: loại trung bình khá
- đ) Từ 50 đến dưới 59 điểm: loại trung bình
- e) Từ 30 đến dưới 49 điểm: loại yếu
- g) Dưới 30 điểm: loại kém

2. Kết quả rèn luyện của những học sinh, sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên không vượt quá loại trung bình; những học sinh, sinh viên bị kỷ luật ở hình thức khiển trách không vượt quá loại trung bình khá.

Điều 5. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Từng học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết.

2. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể.

3. Kết quả điểm rèn luyện của từng học sinh, sinh viên được Trường phòng Đào tạo xem xét, xác nhận, duyệt.

4. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của học sinh, sinh viên phải được công bố công khai và thông báo cho học sinh, sinh viên biết.

Điều 6. Thời gian đánh giá

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.

Điều 7. Phương thức đánh giá và cách tính điểm

1. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng số điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết được nêu tại Chương II Quy chế này.

2. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

Học sinh, sinh viên nghỉ học tạm thời, khi Trường xem xét cho học tiếp thì thời

gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.

3. Điểm rèn luyện toàn khóa là trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khóa học đó được nhân hệ số và được tính theo công thức sau:

Trong đó:

- a) R là điểm rèn luyện toàn khóa;
- b) r_i là điểm rèn luyện của năm học thứ i ;
- c) n_i là hệ số của năm học thứ i ,
- d) N là tổng số năm học của khóa học. Nếu thời gian của năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn thành một năm học.

4. Điểm đánh giá kết quả rèn luyện được làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điều 8. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khóa học của từng học sinh, sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên của cơ sở dạy nghề và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện của từng học sinh, sinh viên khi kết thúc khóa đào tạo.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của học sinh, sinh viên theo quy định hiện hành.

Học sinh, sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được cơ sở dạy nghề xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 9. Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên

Học sinh, sinh viên có quyền khiếu nại lên các phòng Đào tạo nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác./.